

Số: 112/2022/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 11 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 87/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (Bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số 22 N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A

Người được ủy quyền: Ông **Mai Xuân T** - Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP A (Giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/06/2020 của Chủ tịch HĐQT cho Giám đốc Khối QL&TCTTS).

Ông Mai Xuân T ủy quyền lại cho bà **Hồ Việt H** – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP A (Giấy ủy quyền số 5157/UQ-PVB ngày 30/3/2021 của Giám đốc khối QL&TCTTS cho Phó Giám đốc Khối QL&TCTTS); Ông **Lê Xuân T**, bà **Đặng Phương Th**, ông **Nguyễn Văn B** – Chuyên viên Ngân hàng TMCP A (Giấy ủy quyền số 5511/UQ-PVB ngày 04/4/2022 của Giám đốc khối QL&TCTTS).

*** Bị đơn:** 1. Ông **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1979

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh P**, sinh năm 1983

Bà Nguyễn Thị Thanh P ủy quyền cho ông Phạm Ngọc D.

Đều đăng ký HKTT: Số nhà 19, tổ 7, khu C, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 2003 (con ông D + bà P)
2. Chị Phạm Thị Thu K, sinh năm 2007 (con ông D + bà P)
3. Anh Phạm Ngọc Anh Đ, sinh năm 2009 (con ông D + bà P)

Đại diện theo pháp luật của chị K, anh Đ: Ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P (bố mẹ đẻ)

Chị Phạm Thị Thu H ủy quyền cho ông Phạm Ngọc D.

Đều đăng ký HKTT: Số nhà 19, tổ 7, khu C, thị trấn X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng cho vay số 250/2017/HĐTD/PVB-HADONG ngày 23 tháng 8 năm 2017, Khế ước nhận nợ số 250/2017/KUNN/PVB-HADONG ngày 24 tháng 8 năm 2017; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế A số 17082810423783 ngày 28/8/2017. Ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 03/8/2022 là **1.915.863.798** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm mười năm triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng*). **Trong đó:**

+ Theo Hợp đồng cho vay số 250/2017/HĐTD/PVB-HADONG ngày 23 tháng 8 năm 2017; Khế ước nhận nợ số 250/2017/KUNN/PVB-HADONG ngày 24 tháng 8 năm 2017 tổng số tiền là 1.625.331.363 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.188.728.295 đồng; nợ lãi trong hạn: 351.464.371 đồng; nợ lãi quá hạn: 85.138.697 đồng.

+ Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế A số 17082810423783 ngày 28/8/2017 tổng số tiền là: 290.532.435 đồng. Trong đó: Nợ gốc 96.894.298 đồng; lãi trong hạn 80.583.297 đồng; lãi quá hạn 113.054.840 đồng.

Kể từ ngày 04/8/2022, ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P tiếp tục chịu lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 250/2017/HĐTD/PVB-HADONG ngày 23 tháng 8 năm 2017; Khế ước nhận nợ số 250/2017/KUNN/PVB-HADONG ngày 24 tháng 8 năm 2017; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế A số 17082810423783 ngày 28/8/2017 cho đến khi ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Đến hết ngày 30/11/2022, ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP A.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A vào ngày 30/11/2022 thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A. Cụ thể là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 7 tại địa chỉ: khu A, Công ty giống cây trồng thị trấn X, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 325935 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 29/10/1994*) mang tên bà Nguyễn Thị Giàng. Chuyển nhượng cho ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P ngày 22/07/2017 theo xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Chương Mỹ (hồ sơ số 1724000428BD) để thu hồi nợ.

Theo đó: Ông Phạm Ngọc D, bà Nguyễn Thị Thanh P và các con là chị Phạm Thị Thu H, cháu Phạm Thị Thu K cháu Phạm Ngọc Anh Đ cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (*nếu có phát sinh thêm*) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P tại Ngân hàng TMCP A.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P tại Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P để thu hồi hết khoản nợ của ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P tại Ngân hàng TMCP A.

3. Về án phí:

+ Ông Phạm Ngọc D và bà Nguyễn Thị Thanh P tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **34.737.957** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tư triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng*).

+ Ngân hàng TMCP A được hoàn trả số tiền **32.800.000** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075945 ngày 27 tháng 5 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L